

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ

MÔN ĐỊA LÝ KHỐI 9

(Từ ngày 6/11/2023 đến ngày 11/11/2023)

SỰ PHÂN HOÁ LÃNH THỔ

Bài 18: VÙNG NÚI TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ (tt)

A. LÝ THUYẾT

Câu 1: Dựa vào hình 18.1 trang 66 SGK

- Kể tên các loại khoáng sản của vùng.
- Kể tên các trung tâm công nghiệp và các ngành công nghiệp ở mỗi trung tâm?
- Kể tên các nhà máy thủy điện. Nêu ý nghĩa của thủy điện Hoà Bình?
- Kết luận:
 - + Phân bố công nghiệp chủ yếu ở tiểu vùng nào:
 - + Ngành công nghiệp nào phát triển mạnh.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Dựa vào hình 18.1

- Kể tên các sản phẩm trồng trọt. Giải thích vì sao sản phẩm chủ yếu của vùng là cây công nghiệp lâu năm và cây ăn quả?
- Nhờ những điều kiện gì mà cây chè chiếm tỷ trọng lớn về diện tích và sản lượng so với cả nước?
- Con vật gì được nuôi nhiều nhất? Vì sao trâu là gia súc được nuôi nhiều trong vùng với tỉ lệ cao nhất cả nước?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 3: Dựa vào hình 18.1

- Kể tên các cửa khẩu của vùng với các nước lân cận. Cho biết tầm quan trọng của các cửa khẩu này?
- Kể tên các địa điểm du lịch nổi tiếng của vùng?

.....

.....

.....

.....

.....

***Nội dung bài học**

IV. Tình hình phát triển kinh tế

1. Công nghiệp:

- Nhờ có nguồn thủy năng phong phú, nhiều than đá nên công nghiệp năng lượng có điều kiện phát triển mạnh cả về thủy điện lẫn nhiệt điện.
- Với nhiều khoáng sản, rừng nên sản xuất công nghiệp chủ yếu của vùng là khai thác khoáng sản và chế biến lâm sản.
- Phân bố công nghiệp chủ yếu ở tiểu vùng Đông Bắc.

2. Nông nghiệp:

- Lúa và ngô là cây lương thực chính.
- Cây chè chiếm tỷ trọng lớn về diện tích và sản lượng so với cả nước.
- Chăn nuôi trâu chiếm 57,3%, so với cả nước (2002).
- Do điều kiện tự nhiên của vùng nhiều đồi núi nên thế mạnh chính trong sản xuất nông nghiệp của vùng là trồng cây công nghiệp lâu năm và chăn nuôi gia súc lớn.
- Lâm nghiệp được phát triển theo hướng nông-lâm kết hợp.

3. Dịch vụ:

- Hệ thống đường sắt, đường ô tô, cảng biển phát triển, là điều kiện thông thương với đồng bằng sông Hồng và các nước láng giềng.
- Hoạt động du lịch trở thành thế mạnh kinh tế của vùng.

V. Các trung tâm kinh tế:

- Thái Nguyên, Việt Trì, Hạ Long, Lạng Sơn là những trung tâm kinh tế quan trọng.

B. VÍ DỤ

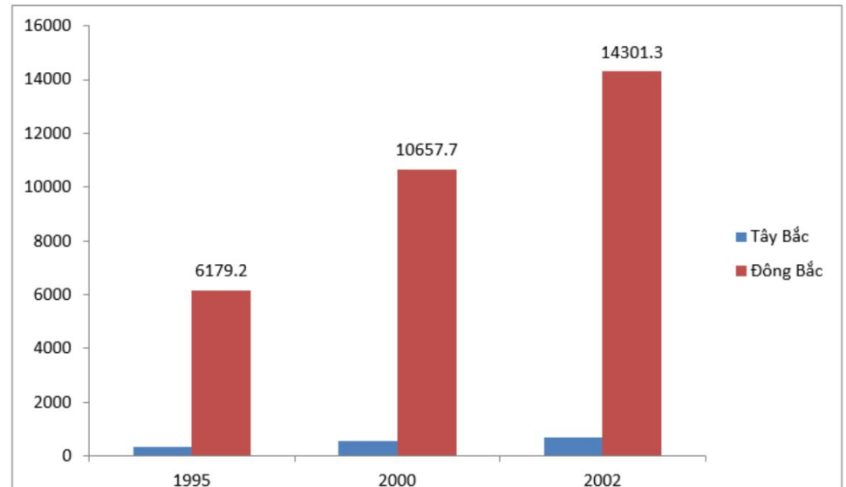
C. BÀI TẬP ÁP DỤNG

Bài tập số 3 trang 69 SGK: Vẽ biểu đồ **cột ghép** so sánh giá trị sản xuất công nghiệp ở hai tiểu vùng Đông Bắc và Tây Bắc.

- Vẽ theo mẫu

- Chú thích cột đứng cột ngang

- Tên biểu đồ.



D. DẶN DÒ

-Trả lời các câu hỏi và ghi bài vào tập.

-Làm bài tập số 3/trang 69 SGK.

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

GVBM: Nguyễn Thị Ngọc Tơ

-SĐT: 0933773181